




**DANH SÁCH HỌC SINH THI LẠI HỌC KÌ 2 ( 2010 - 2011 ) KHOÁ 21 CHÍNH QUY**

**Môn thi: LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

Phòng thi : B1                      Giờ thi: **14g30**                      Ngày thi: 27/07/2011

Giám thi: 1/ C. Mai Trang                      2/ C. Chi Thảo


STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	Số tờ	Ký tên	TBKT	Điểm thi lại	Điểm tổng kết	GHI CHÚ
1	Trịnh Hùng <b>An</b>	13/05/91	NT21			<b>6.0</b>			
2	Lê Hoàng <b>Anh</b>	18/03/92	NT21			<b>0.0</b>			
3	Nguyễn Phúc <b>Chinh</b>	16/04/90	NT21			<b>0.0</b>			
4	Trương Thị Thùy <b>Dung</b>	01/01/90	NT21			<b>6.0</b>			
5	Võ Lê Thùy <b>Dung</b>	05/11/92	NT21			<b>2.0</b>			
6	Nguyễn Trường <b>Duy</b>	20/07/89	NT21			<b>6.0</b>			
7	Nguyễn Tấn <b>Điền</b>	27/06/89	NT21			<b>0.0</b>			
8	Nguyễn Thành <b>Được</b>	30/03/90	NT21		<i>[Signature]</i>	<b>2.0</b>	<b>3</b>	<b>2.5</b>	Khởi may gray tờ (hai rưỡi)
9	Nguyễn Thị <b>Gấm</b>	02/08/92	NT21			<b>0.0</b>			
10	Trần Mỹ <b>Hào</b>	07/05/92	NT21			<b>0.0</b>			
11	Nguyễn Kim Thế <b>Hiển</b>	12/04/85	NT21			<b>0.0</b>			
12	Hoàng Văn <b>Hùng</b>	19/12/88	NT21			<b>0.0</b>			
13	Phạm Thị Thanh <b>Huyền</b>	05/11/90	NT21			<b>0.0</b>			
14	Lý Ngọc <b>Huỳnh</b>	12/12/91	NT21			<b>7.0</b>			
15	Nguyễn Hương <b>Linh</b>	05/06/92	NT21			<b>0.0</b>			
16	Huỳnh Thị Kim <b>Ngân</b>	26/02/92	NT21			<b>0.0</b>			
17	Nguyễn Hiếu <b>Nghĩa</b>	13/12/91	NT21			<b>0.0</b>			
18	Lý Thị Bảo <b>Ngọc</b>	01/04/89	NT21			<b>0.0</b>			
19	Nguyễn Thị Khánh <b>Ngọc</b>	23/11/90	NT21			<b>0.0</b>			
20	Nguyễn Quốc <b>Ngọc</b>	12/09/91	NT21			<b>0.0</b>			
21	Hà Văn <b>Nhật</b>	07/02/90	NT21			<b>5.0</b>			
22	Nguyễn Minh <b>Nhật</b>	05/10/91	NT21			<b>0.0</b>			
23	Lê Anh <b>Phương</b>	28/06/90	NT21			<b>0.0</b>			
24	Hồ Minh <b>Phương</b>	10/10/91	NT21		<i>[Signature]</i>	<b>2.0</b>	<b>3</b>	<b>2.5</b>	hai rưỡi

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	Số tờ	Ký tên	TBKT	Điểm thi lại	Điểm tổng kết	GHI CHÚ
25	Nguyễn Hoàng <b>Quân</b>	10/11/90	NT21			0.0			
26	Huỳnh Văn <b>Tâm</b>	25/12/89	NT21			0.0			
27	Trần Thị Thùy <b>Tiên</b>	22/11/92	NT21			0.0			
28	Huỳnh Thị Kim <b>Tiên</b>	10/11/92	NT21			0.0			
29	Võ Minh <b>Tuấn</b>	01/08/90	NT21			7.0	4	5,5	năm học
30	Nguyễn Thị Thanh <b>Thanh</b>	28/02/92	NT21			7.0	3	5,0	năm
31	Nguyễn Thị Xuân <b>Thảo</b>	17/01/92	NT21			1.0			
32	Nguyễn Quốc <b>Thịnh</b>	24/12/92	NT21			0.0			
33	Phan Hồng Anh <b>Thy</b>	07/06/90	NT21			0.0			
34	Mai Minh <b>Trung</b>	09/10/90	NT21			5.0			
35	Huỳnh Phạm Quốc <b>Việt</b>	02/09/91	NT21			7.0	3	5,0	năm
36	Mã Minh <b>Xuân</b>	09/05/91	NT21			6.0			
37									
38									
39									


Tổng số bài: 5

Tổng số tờ: 5

GIẢNG VIÊN CHẤM 1

  
G.T. Nguyệt Hà

GIẢNG VIÊN CHẤM 2

  
Nguyễn Cửu Chi Huỳnh Lê